ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI** Số: 170 /QĐ-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Gia Lai, ngày 15 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án "Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về thi hành án hình sự tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2024 - 2025"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật thi hành án hình sự năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1461/QĐ-TTg, ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Đề án triển khai thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC, ngày 18/01/2023 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện các quy định của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án hình sự tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 65/2019/TT-BCA, ngày 28/11/2019 của Bộ Công an quy định về thi hành án hình sự tại cộng đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án "Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về thi hành án hình sự tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2024 - 2025".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các Sở, thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công an, Bộ Tài chính (b/cáo);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Trương Hải Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về thi hành án hình sự tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 170 *QĐ-UBND ngày15 /3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Thực trạng công tác quản lý Nhà nước về thi hành án hình sự tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

a) Tổ chức bộ máy, biên chế của lực lượng làm công tác thi hành án hình sự, là lực lượng nòng cốt triển khai thực hiện công tác quản lý Nhà nước về thi hành án hình sự tại cộng đồng

- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh được tổ chức thành 02 cấp:

+ Ở cấp tỉnh: do 01 Phó Giám đốc Công an tỉnh là Thủ trưởng Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh; Trưởng phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC10) là Phó Thủ trưởng thường trực; 01 đồng chí Phó Trưởng phòng PC10 và Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh (PC11) là Phó Thủ trưởng Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh. Đội ngũ cán bộ làm công tác thi hành án hình sự Công an tỉnh được bố trí tại Phòng PC10 Công an tỉnh.

+ Ở cấp huyện: do 01 Phó Trưởng Công an cấp huyện phụ trách công tác Thi hành án hình sự là Thủ trưởng; Đội trưởng Đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp là Phó Thủ trưởng; cán bộ thực hiện công tác thi hành án hình sự được bố trí tại Đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp.

- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp (tỉnh, huyện) đều bố trí Lãnh đạo, cán bộ làm công tác thi hành án hình sự nói chung, theo dõi công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng nói riêng theo quy định của pháp luật.

- Ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) theo quy định của Điều 19 Luật Thi hành án hình sự năm 2019, Điều 24 Thông tư 65/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thi hành án hình sự tại cộng đồng: Chủ yếu là lực lượng Công an cấp xã tổ chức quản lý, theo dõi, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

b) Kinh phí, phương tiện phục vụ triển khai công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng (viết tắt là THAHSTCĐ).

- Qua khảo sát, nhìn chung phương tiện phục vụ công tác của lực lượng THAHSTCĐ đã được quan tâm nhưng còn nhiều bất cập. Tính trung bình cả cấp huyện khoảng 03 cán bộ/máy vi tính, cấp xã 02 cán bộ/máy vi tính. Tuy nhiên, chưa có đơn vị nào được trang cấp máy tính để phục vụ công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

- Hiện nay, chưa được bố trí kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác THAHSTCĐ cho các Sở, ban, ngành chức năng và UBND các địa phương *(kể cả Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh).*

c) Kết quả thực hiện công tác THAHSTCĐ.

- Tính đến 15/7/2023 toàn tỉnh đang quản lý 750 người *(Án treo: 562; Cải tạo không giam giữ: 76; Quản chế: 18; Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: 03; hoãn chấp hành án: 59; tạm đình chỉ chấp hành án: 01 và người được tha tù trước thời hạn có điều kiện: 27).*

- Từ đầu năm 2020 đến 15/7/2023 toàn tỉnh đã quản lý, giám sát, giáo dục **2.345** đối tượng thi hành án hình sự cộng đồng *(trong đó, án treo: 1.561, Cải tạo không giam giữ: 251, Quản chế: 54, Cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định: 6, Hoãn thi hành án: 228, Tạm đình chỉ thi hành án: 06, Tha tù trước thời hạn có điều kiện: 239)*. Qua theo dõi, kiểm tra, đánh giá công tác THAHSTCĐ thời gian qua trên địa bàn tỉnh cho thấy: Lực lượng các cấp cơ bản thực hiện đảm bảo, chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật; phần lớn người chấp hành án tại cộng đồng tại địa phương chấp hành tốt các quy định của pháp luật, của địa phương, nghĩa vụ của người chấp hành án, chưa phát hiện có biểu hiện vi phạm pháp luật nghiêm trọng ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, vẫn xảy ra 21 trường hợp tái phạm tội *(Án treo: 13, Hoãn: 07, tha tù trước thời hạn có điều kiện: 01),* một số đối tượng đã đi khỏi địa bàn nơi cư trú, tiềm ẩn nhiều nguy cơ vi phạm nghĩa vụ chấp hành án, vi phạm bị xử lý hành chính, nguy cơ tăng tỉ lệ tái phạm tội nếu không được quản lý, giám sát chặt chẽ.

2. Căn cứ pháp lý để xây dựng Đề án

- Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

- Thông tư số 55/2017/TT-BTC, ngày 19/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

- Quyết định số 1461/QĐ-TTg, ngày 22/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Đề án triển khai thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện";

- Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP, ngày 12/8/2021 hướng dẫn quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục hoãn, miễn chấp hành án phạt tù.

- Thông tư liên tịch số 02/2021/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP, ngày 12/8/2021 hướng dẫn quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tạm đình chỉ và giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

- Thông tư liên tịch số 03/2021/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP, ngày 11/10/2021 hướng dẫn quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo.

- Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP, ngày 11/10/2021 hướng dẫn quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục giảm, miễn thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ và miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại.

- Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC, ngày 18/01/2023 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện các quy định của Luật Thi hành án hình sự về THAHSTCĐ.

- Thông tư số 74/2019/TT-BCA ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tổ chức bộ máy Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Cơ quan thi hành án hình sự, Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam, Cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam trong Công an nhân dân.

- Thông tư số 64/2019/TT-BCA, ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú.

- Thông tư số 65/2019/TT-BCA, ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thi hành án hình sự tại cộng đồng.

- Chỉ thị số 15/CT-BCA, ngày 19/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THAHSTCĐ trong tình hình mới.

- Quyết định số 7439/QĐ-BCA-C11, ngày 12/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc ban hành Quy trình quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng của Công an xã.

3. Tính cấp thiết ban hành Đề án

Công tác THAHSTCĐ là một công tác rất phức tạp, khó khăn, có phạm vi rộng; có vị trí, vai trò rất quan trọng đảm bảo thi hành nghiêm minh bản án, quyết định của Tòa án, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm các điều kiện thuận lợi để phục vụ các mục tiêu phát

triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Thực hiện công tác THAHSTCĐ là một bước chuyển biến tích cực và có hiệu quả trong công tác THAHSTCĐ, đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước ta và đảm bảo tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người chấp hành án, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Thời gian qua, công tác THAHSTCĐ đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện và có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng, hiệu quả được nâng cao, đảm bảo cho bản án, quyết định của Tòa án được thi hành nghiêm minh, lực lượng Công an đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, từ khâu tiếp nhận bản án, quyết định của Tòa án, lập hồ sơ, tổ chức quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án, cho đến khi chấp hành xong bản án, quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, việc tổ chức thi hành Án treo; Cải tạo không giam giữ; Quản chế; Cấm cư trú, Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; Tha tù trước thời hạn có điều kiện, … được giao cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án cư trú, làm việc, nhưng việc thi hành, nhất là việc quản lý, giám sát, giáo dục đối tượng theo quy định của pháp luật nhìn chung chưa được quan tâm đúng mức; việc giám sát, quản lý các đối tượng này được thực hiện chủ yếu thông qua các hoạt động nghiệp vụ của Công an cơ sở quản lý để phòng ngừa tái phạm, dẫn đến tình trạng khoán trắng cho lực lượng Công an.

Hệ thống tổ chức, cán bộ thực hiện công tác này đã được bố trí, kiện toàn ở các cấp, việc bố trí Công an xã chính quy đã từng bước đáp ứng được yêu cầu công tác THAHSTCĐ. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ làm công tác này còn thiếu về số lượng và chưa đảm bảo tốt về chất lượng, chế độ chính sách đãi ngộ đối với những người trực tiếp làm công tác này còn chưa đảm bảo; cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác THAHSTCĐ chưa được đầu tư đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tại Gia Lai, thực hiện công tác THAHSTCĐ, tính đến tháng 07/2023, toàn tỉnh có 750 người được quản lý, giám sát, giáo dục tại cộng đồng. Đã thiết lập Hồ sơ để theo dõi, giám sát, giáo dục theo quy định. Thời gian tới, người chấp hành bản án, quyết định của Tòa án tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh ngày càng nhiều và có xu hướng tăng cao *(ước tính hàng năm, sẽ tăng khoảng từ 50 đến 150 người)*. Bên cạnh đó, hiện nay các cơ quan chính quyền các cấp đang thường xuyên phải quản lý hơn 1.800 người chấp hành xong án phạt tù còn án tích về địa phương cư trú *(người tái hòa nhập cộng đồng)*. Do đó đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác thi hành án hình sự.

Việc triển khai công tác quản lý Nhà nước về THAHSTCĐ, mặc dù các đơn vị chức năng, chính quyền các cấp đã nỗ lực cố gắng, nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, nhất là cơ chế quản lý, giám sát, giáo dục chưa chặt

chẽ; một số ngành chức năng, chính quyền địa phương triển khai thiếu đồng bộ, quyết liệt; một số đối tượng trong thời gian thi hành án tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không khai báo với chính quyền địa phương; việc phối hợp quản lý của các đoàn thể cơ sở và gia đình đối tượng chưa được chặt chẽ, hiệu quả, chưa nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, đặc điểm, sinh sống của đối tượng; chế tài xử lý hành chính còn nhẹ, khó thực hiện; Công an một số địa phương chưa chủ động, phát huy hết vai trò nòng cốt trong tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, các điều kiện về phương tiện, kinh phí... để triển khai công tác quản lý hiện nay còn rất nhiều vấn đề vướng mắc, bất cập và hạn chế. Vì vậy, việc xây dựng Đề án "Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về THAHSTCĐ trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2024 - 2025" *(gọi tắt là Đề án)* là rất cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐỐI TƯỢNG, BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm chỉ đạo

- Tuân thủ Hiến pháp, các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật thi hành án hình sự năm 2019 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến công tác THAHSTCĐ.

- Bảo đảm sự thống nhất trong triển khai thực hiện, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, huy động sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại cộng đồng dân cư, gia đình người chấp hành án tham gia vào công tác quản lý Nhà nước về THAHSTCĐ theo đúng quy định pháp luật.

- Đảm bảo thi hành nghiêm minh bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

- Quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án chặt chẽ, có hiệu quả; tạo điều kiện cho người chấp hành án có điều kiện thuận lợi nhất để chấp hành án, sớm chấp hành xong án phạt, trở thành người có ích cho xã hội; phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật, phạm tội mới của người chấp hành án; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

- Rút kinh nghiệm, tham khảo có chọn lọc về các mô hình quản lý người phạm tội, người lầm lỗi tại cộng đồng, người tái hòa nhập cộng đồng để đề ra các giải pháp, biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về THAHSTCĐ.

- Khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

2. Đối tượng quản lý: là người được hưởng án treo; người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; quản chế; cấm cư trú; tước một số quyền công dân,

cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; người được hoãn chấp hành án phạt tù; tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện *(gọi chung là người chấp hành án)* trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Bản án, quyết định thi hành của Tòa án

Bao gồm 09 quyết định thi hành, cụ thể:

- Thi hành Án treo;
- Thi hành án phạt Cải tạo không giam giữ;
- Thi hành án phạt Cấm cư trú;
- Thi hành án phạt Quản chế;
- Thi hành án phạt Tước một số quyền công dân;
- Thi hành án phạt Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
- Quyết định Hoãn chấp hành án phạt tù;
- Quyết định Tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù;
- Quyết định Tha tù trước thời hạn có điều kiện.

4. Mục tiêu của Đề án

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Từng bước đưa công tác này trở thành hoạt động thường xuyên, chặt chẽ, có hệ thống, ngày càng ổn định và đi vào nề nếp; bảo đảm thực hiện có hiệu quả, nghiêm minh các quy định của pháp luật; nâng cao tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam; góp phần bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự. Cụ thể:

- 100% người chấp hành án hình sự tại cộng đồng được áp dụng các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục tại nơi cư trú.

- Hằng năm tỷ lệ vi phạm nghĩa vụ chấp hành án, vi phạm bị xử lý hành chính; hủy bỏ quyết định tha tù trước thời hạn *(đối với người có quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện)*; người thi hành án treo bị buộc chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tỉ lệ tái phạm tội dưới 05% trên tổng số người THAHSTCĐ tại địa bàn.

- Từ năm 2024 trở đi, 100% người chấp hành án hình sự tại cộng đồng được chính quyền địa phương, các cơ quan tổ chức, đoàn thể xã hội, các đơn vị chức năng tạo điều kiện giúp đỡ để tái hòa nhập cộng đồng, xóa bỏ mặc cảm; được hỗ trợ các thủ tục pháp lý *(khi có yêu cầu)*...

- Từ năm 2024 trở đi, 100% lãnh đạo, chỉ huy, thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, chính quyền các cấp, lực lượng được giao nhiệm vụ trực tiếp làm công tác tuyên truyền phải được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, nâng cao kiến thức, pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án hình sự nói chung, công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng nói riêng, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý Nhà nước về THAHSTCĐ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác quản lý Nhà nước về THAHSTCĐ

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng chức năng có liên quan nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác THAHSTCĐ. Thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy, thủ trưởng, phó thủ trưởng, cán bộ có liên quan về quy trình, quy định của pháp luật về THAHSTCĐ.

- Có chính sách phù hợp để khuyến khích sự đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân trên địa bàn, tạo điều kiện để người chấp hành án chấp hành xong bản án, quyết định của Tòa án tìm việc làm, ổn định cuộc sống, học nghề, hòa nhập cộng đồng.

- Tổ chức lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong công tác quản lý, giám sát người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

- Chỉ đạo làm tốt việc sơ kết, tổng kết, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo công tác THAHSTCĐ.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật THAHSTCĐ

- Xây dựng các kế hoạch, chương trình tuyên truyền pháp luật, lồng ghép với các hoạt động về quản lý đối tượng chấp hành án hình sự tại cộng đồng, trong đó cần chú trọng xác định đối tượng trọng điểm cần tập trung tuyên truyền, nội dung, hình thức tuyên truyền... cho phù hợp, từ đó thống nhất chỉ đạo và định hướng công tác tuyên truyền, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục, sâu rộng. Trong đó:

+ Tổ chức các đợt tuyên truyền tập trung cho Nhân dân, đặc biệt là địa bàn có nhiều người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Cử cán bộ Công an cấp huyện hoặc tuyên truyền viên đã được tập huấn tiếp cận địa bàn để trao đổi, thông tin cho người dân về chính sách THAHSTCĐ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, gia đình và bản thân người chấp hành án trong việc quản lý, giám

sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng để họ chấp hành nghiêm quy định của pháp luật trong thời gian thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án.

+ Biên soạn, in ấn, phát hành các tài liệu pháp luật liên quan đến THAHSTCĐ (sổ tay, tờ rơi...) để cấp phát cho các ngành, địa phương phục vụ công tác tuyên truyền.

+ Tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi, tư vấn, sinh hoạt, nói chuyện chuyên đề... trực tiếp tại cộng đồng về các mặt công tác phòng, chống tội phạm có các nội dung liên quan đến công tác THAHSTCĐ, đảm bảo thường xuyên, thiết thực.

+ Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng đưa tin, phát sóng tuyên truyền về chính sách pháp luật liên quan đến công tác THAHSTCĐ và các gương điển hình tiên tiến của người chấp hành xong án phạt ở địa phương tái hòa nhập cộng đồng.

- Quan tâm xây dựng, nhân rộng các mô hình về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng dân cư, nhất là các mô hình tổ chức theo các tổ nhóm, có sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, các tổ tự quản... tại địa bàn dân cư. Vận động, khuyến khích và nêu gương, nhân rộng các mô hình giúp đỡ, hỗ trợ người chấp hành án vay vốn, tạo việc làm, giúp họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

3. Tăng cường các biện pháp quản lý người THAHSTCĐ

- Triển khai nhanh chóng, kịp thời việc tiếp nhận, lập hồ sơ, tổ chức quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng ngay sau khi có bản án, quyết định của Tòa án. Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải tiếp nhận, lập danh sách, mở sổ theo dõi, phân công cán bộ phối hợp chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã để tổ chức quản lý chặt chẽ.

- Tiến hành khảo sát, điều tra cơ bản từ xã, phường, thị trấn về tình hình người chấp hành án hình sự tại cộng đồng để phối hợp với lực lượng Công an cấp xã, tham mưu Uỷ ban nhân dân cùng cấp tiếp nhận, phân loại, lập hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục, áp dụng các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục từng người, trên từng địa bàn cụ thể theo hướng mỗi xã thành lập 01 tổ từ 03 - 05 người làm công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, nòng cốt là lực lượng Công an cấp xã, thành viên có các tổ chức đoàn thể *(thanh niên, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, hội người cao tuổi*...) tham gia.

- Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trong quá trình chấp hành án phạt, thời gian thử thách, hoãn, tạm đình chỉ thi hành án. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện

tăng cường phối hợp, hướng dẫn lực lượng Công an cấp xã kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành án *(theo từng đối tượng chấp hành án),* khi phát hiện các biểu hiện vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật ở địa phương phải lập biên bản xử lý; tổ chức gọi hỏi, răn đe, điểm danh, kiểm diện, giáo dục, thuyết phục và có biện pháp chấn chỉnh. Nếu vi phạm từ 02 lần trở lên phải báo cáo Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục đề nghị xử lý theo quy định. Tổ chức truy nã đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, người có quyết định hoãn, tạm đình chỉ bỏ trốn.

- Hàng tháng, hàng quý, Uỷ ban nhân dân cấp xã phải chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã và người được giao nhiệm vụ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng tổ chức cuộc họp để nhận xét, đánh giá, báo cáo kết quả chấp hành pháp luật, chấp hành nghĩa vụ thi hành án, chấp hành sự quản lý, giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp xã, kết quả phân loại chấp hành án, từ đó có cơ sở cho việc đề nghị xét miễn, giảm thời hạn chấp hành án hình sự tại cộng đồng; rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; giảm, miễn thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; miễn thời hạn cấm cư trú còn lại; miễn thời hạn quản chế còn lại đối với người chấp hành án cải tạo tiến bộ.

- Thành lập các mô hình, tổ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng tại các đơn vị cấp xã với sự tham gia nòng cốt của lực lượng Công an cấp xã và các tổ chức, đoàn thể đảm bảo hiệu quả để duy trì, nhân rộng.

- Nghiên cứu để lồng ghép, xây dựng, nhân rộng và biểu dương các mô hình, các cá nhân điển hình trong công tác quản lý, giúp đỡ người thi hành án hình sự tại cộng đồng ở các địa phương, như: các mô hình về làm kinh tế giỏi; các mô hình về quản lý đảm bảo an ninh, trật tự xã hội; các mô hình giúp đỡ người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư, mô hình phòng chống tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội… nhằm giáo dục, cảm hoá và khuyến khích động viên, tạo điều kiện cho người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, giúp họ nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mình đối với cộng đồng xã hội, tích cực lao động, sản xuất, tham gia các hoạt động xã hội, từ bỏ lỗi lầm phấn đấu trở thành người công dân tốt.

4. Củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Cơ quan Thi hành án hình sự các cấp

- Tập trung rà soát, sắp xếp, bố trí, tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác thi hành án hình sự ở Công an các cấp, nhất là ở Công an cấp huyện và cấp xã để đáp ứng yêu cầu công tác; lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ nắm vững pháp luật, tinh thần trách nhiệm cao để thực hiện công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng. Triển khai có hiệu quả chủ trương của Chính phủ, Bộ Công an và Chỉ thị

số 27-CT/TU ngày 05/3/2019 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ Gia Lai về tăng cường bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an cấp xã.

- Ưu tiên rà soát, bố trí đội ngũ làm công tác THAHSTCĐ tại Tòa án nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân các cấp đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng phục vụ tốt yêu cầu thực tiễn công tác đặt ra.

- Chú trọng đẩy mạnh cải cách hành chính trên lĩnh vực công tác THAHSTCĐ gắn với công tác quản lý, giám sát, giáo dục đối tượng chấp hành án tại cộng đồng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công tác bảo vệ nội bộ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót. Gắn kết quả thực hiện công tác chuyên môn với nhận xét phân loại, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Chủ động các biện pháp phòng ngừa, không để xảy ra tình trạng tiêu cực, sai phạm trong hoạt động quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại địa phương, xét đề nghị miễn, giảm thời hạn chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

- Chỉ đạo, phân công cán bộ chuyên trách Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện tiếp nhận, lập, bàn giao hồ sơ, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc lực lượng Công an cấp xã quản lý chặt chẽ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

- Bảo đảm cung cấp đủ hệ thống hồ sơ, biểu mẫu cho đội ngũ Công an các cấp *(cấp huyện, cấp xã)* theo quy định pháp luật, phục vụ việc cập nhật thông tin, theo dõi sát sao, ghi nhận đầy đủ việc chấp hành nghĩa vụ của các đối tượng chấp hành án tại cộng đồng.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ trong công tác THAHSTCĐ, nhất là đối với các lực lượng trực tiếp làm công tác quản lý, giám sát, giáo dục người THAHSTCĐ *(Công an cấp xã, thành viên các tổ chức đoàn thể, bảo vệ dân phố...).*

5. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác quản lý Nhà nước về THAHSTCĐ

- Hàng năm, tổ chức tập huấn luật, đề án, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn luật và các văn bản có liên quan đến công tác THAHSTCĐ cho đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thi hành án hình sự ở các ngành chức năng từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; nhất là đối với đội ngũ Công an cấp xã, người được giao trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án thực hiện tốt công tác quản lý theo quy định của pháp luật.

- Lực lượng Công an ưu tiên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho lực lượng Công an cấp xã về kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến công tác quản lý người chấp hành án hình sự tại cộng đồng để nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp quản lý đối tượng này ở cơ sở.

- Lực lượng Công an các cấp làm công tác thi hành án hình sự tăng cường xuống cơ sở, trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc lực lượng Công an cấp xã, các tổ chức đoàn thể cấp xã trong triển khai các biện pháp, quy định của pháp luật về quản lý giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng.

6. Kinh phí thực hiện Đề án

a) Căn cứ pháp lý:

+ Điều 174 Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

+ Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng;

+ Thông tư số 65/2019/TT-BCA, ngày 28/11/2019 của Bộ Công an quy định về thi hành án hình sự tại cộng đồng;

+ Thông Tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp về việc bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

+ Thông tư số 36/2018/TT-BTC, ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức.

b) Dự toán kinh phí thực hiện Đề án

* Tổng dự toán: **2.116.600.000 đồng** (chi trong 02 năm 2024 & 2025).

* Nguồn kinh phí:

- Ngân sách Trung ương: 1.376.600.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 740.000.000 đồng, trong đó:

+ Năm 2024: 370.000.000 đồng;

+ Năm 2025: 370.000.000 đồng.

- Danh mục chi: (có dự toán chi tiết hàng năm kèm theo).

c) Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào lộ trình, tiến độ thực hiện Đề án hàng năm, giao Công an tỉnh (Cơ quan thi hành án hình sự) chủ trì lập dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an tỉnh

- Là Cơ quan thường trực có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ có liên quan, Công an cấp huyện, Công an cấp xã phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, thực hiện tốt công tác THAHSTCĐ nhằm huy động tối đa sự tham gia của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân vào công tác quản lý Nhà nước về THAHSTCĐ.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố *(gọi chung là cấp huyện),* Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn *(gọi chung là cấp xã)* việc chấp hành pháp luật về THAHSTCĐ.

- Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, đơn vị chuyên trách Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

- Phối hợp với Toà án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh tổ chức triển khai có hiệu quả, toàn diện các nội dung, biện pháp liên quan đến công tác quản lý Nhà nước về THAHSTCĐ. Kịp thời hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện THAHSTCĐ.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh nắm, chỉ đạo.

2. Tòa án nhân dân tỉnh

- Phối hợp với Công an, Viện kiểm sát trong công tác quản lý Nhà nước về THAHSTCĐ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nhất là trong xét duyệt và quyết định miễn, giảm thời hạn chấp hành án hình sự tại cộng đồng; xem xét quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; giảm, miễn thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; miễn thời hạn cấm cư trú còn lại; miễn thời hạn quản chế còn lại đối với người chấp hành án cải tạo tiến bộ; huỷ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thi hành án hình sự, phục vụ tốt việc triển khai công tác quản lý Nhà nước về THAHSTCĐ.

- Phối hợp với lực lượng Công an thẩm định lại *(trong trường hợp cần thiết)* đối với các trường hợp đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện.

3. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định của pháp luật. Phối hợp thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát tăng cường kiểm sát việc chấp hành pháp luật đối với cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý Nhà nước về THAHSTCĐ. Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người chấp hành án tại cộng đồng.

4. Sở Tư pháp

- Chỉ đạo các đơn vị cấp huyện triển khai hướng dẫn việc trợ giúp, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; hướng dẫn các thủ tục xóa án tích, cấp phiếu lý lịch tư pháp khi người được hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện chấp hành xong thời gian thử thách, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, cấm cư trú, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định chấp hành xong án phạt, hình phạt bổ sung *(nếu có),* đủ thời gian để đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ Luật hình sự và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ dân sự liên quan đến bản án.

5. Sở Thông tin - Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về triển khai thực hiện THAHSTCĐ; đồng thời thông tin các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện THAHSTCĐ tại địa phương.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội và chính quyền địa phương các cấp tiến hành biên soạn, in ấn, phát hành các tài liệu tuyên truyền về THAHSTCĐ, cấp phát cho các đơn vị, địa phương phục vụ công tác tuyên truyền.

6. Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể xây dựng các chuyên trang, chuyên mục thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho người dân và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác tổ chức, thực hiện THAHSTCĐ, cũng như gương điển hình đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng tại địa phương.

7. Sở Tài chính

Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khả năng cân đối của ngân sách địa phương và dự toán được lập theo đúng quy định của Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí kinh phí sự nghiệp

để triển khai Đề án thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành.

8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị có liên quan tổ chức tư vấn đào tạo nghề và việc làm, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, ưu tiên cho người lao động là người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, nhằm tạo việc làm, ổn định cuộc sống, giúp họ tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương.

9. Cục Thi hành án dân sự tỉnh

- Phối hợp với Trại giam, Trại tạm giam, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an các cấp trong việc cung cấp thông tin, chuyển giao giấy tờ, tài liệu, tiền, tài sản có liên quan đến phạm nhân để họ hoàn thành các nghĩa vụ dân sự, án phí…. trước khi chấp hành xong án phạt tù có hình phạt bổ sung là Cấm cư trú, Quản chế, Tước một số quyền công dân, Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, thực hiện khấu trừ thu nhập của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; tổ chức xác minh, trả lời các khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành chức năng và địa phương trong thực hiện công tác THAHSTCĐ trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quân đội. Chỉ đạo Ban chỉ huy Quân sự cấp huyện phối hợp với Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, người chấp hành án hình sự tại cộng đồng do Cơ quan Thi hành án quân sự chuyển đến để bàn giao hồ sơ, người cho chính quyền cấp xã theo quy định của pháp luật; phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan trong Đề án theo chức năng, nhiệm vụ.

11. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương đẩy mạnh biện pháp tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho Nhân dân về công tác THAHSTCĐ; vận động người chấp hành án hình sự tại cộng đồng chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, nhất là ở khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn theo địa bàn quản lý và theo chức năng nhiệm vụ của Bộ đội Biên phòng.

- Phối hợp với lực lượng Công an và chính quyền địa phương chốt chặn vùng biên, tuần tra, theo dõi, phát hiện người chấp hành án hình sự tại cộng đồng có các biểu hiện bất minh, đi khỏi địa bàn quản lý, đi lại vùng biên trái

phép, phối hợp tổ chức truy bắt, xử lý nghiêm người chấp hành án hình sự tại cộng đồng bỏ trốn, ngăn chặn các biểu hiện vi phạm pháp luật khác...

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Phối hợp với các cấp chính quyền tuyên truyền Luật Thi hành án hình sự năm 2019 và các văn bản có liên quan cho cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về thi hành án hình sự, trong đó có THAHSTCĐ, tái hòa nhập cộng đồng; vận động họ tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, tham gia hỗ trợ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng để hòa nhập cộng đồng. Phối hợp tốt với các lực lượng chức năng trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm không để người chấp hành án hình sự tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, tái phạm tội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

- Phát động thi đua thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào xóa đói, giảm nghèo, phong trào xây dựng làng, xã, cơ quan, đơn vị, gia đình văn hóa gắn với việc nâng cao chất lượng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" và đề ra các giải pháp nhằm xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng ở địa phương.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan, UBND cấp xã phối hợp chặt chẽ trong việc tiếp nhận, quản lý, giám sát giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định.

- Bố trí kinh phí trong dự toán kinh phí hằng năm của địa phương để bảo đảm thực hiện Đề án; có chính sách huy động, khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia công tác quản lý, giám sát, giáo dục và giúp đỡ, hỗ trợ tạo việc làm cho người chấp hành án hình sự tại cộng đồng ổn định cuộc sống.

- Chỉ đạo, kiểm tra công tác quản lý, giám sát giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng tại địa phương. Có các giải pháp triển khai, thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục có hiệu quả; phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những trường hợp người chấp hành án hình sự tại cộng đồng có biểu hiện, hành vi vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật, phạm tội mới.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề án được triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh Gia Lai. Thời gian thực hiện: 02 năm *(Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2025).*

2. Hàng năm xây dựng Kế hoạch chỉ đạo thực hiện và tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác quản lý Nhà nước về THAHSTCĐ, dự kiến các nội dung trọng tâm trong giai đoạn tiếp theo.

3. Giao Công an tỉnh *(trực tiếp là Cơ quan Thi hành án hình sự)* là Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Đề án có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và UBND các cấp thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ nội dung Đề án; lập dự toán, phân bổ kinh phí và các nội dung khác của Đề án; sơ, tổng kết việc thực hiện Đề án.

4. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và UBND các cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo, triển khai thực hiện toàn diện, có hiệu quả, đảm bảo tiến độ nội dung Đề án.

Quá trình thực hiện Đề án, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các ngành, các cấp kịp thời báo cáo UBND tỉnh *(qua Công an tỉnh)* để được hướng dẫn giải quyết./.

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ PHỤC VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

"Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2024 - 2025"

Ban hành kèm theo Quyết định số: 170**/QĐ-UBND ngày** 15 **/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai**

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Ngân sách tỉnh thực hiện 2023	Tổng cộng kinh phí thực hiện Đề án	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Cơ sở pháp lý đề xuất mức kinh phí hỗ trợ
	TỔNG CỘNG					**90,000,000**	**2,116,600,000**	**1,376,600,000**	**740,000,000**	- Điều 174 Luật Thi hành án hình sự năm 2019; CV số 2237/UBND-NC, ngày 10/10/2019 về triển khai thi hành Luật THAHS năm 2019; - Điểm 2.13, khoản 2, Điều 11, Nghị định số 165/2016/NĐ-CP, ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP, ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 165/2016/NĐ-CP; - Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 65/2019/TT-BCA, ngày 28/11/2019 quy định về thi hành án hình sự tại cộng đồng; - CV số 260/UBND-NC, ngày 15/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự và THNCĐ.
I.	**Năm 2024**						**1,058,300,000**	**688,300,000**	**370,000,000**	
1	Kinh phí phục vụ cho các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án hình sự tại cộng đồng.									

1.1	Tuyên truyền qua phương tiện thông tin truyền thông, trực quan (pano, áp phích, tờ rơi…)	Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phối hợp Công an các đơn vị, địa phương	Cấp huyện	20,000,000	17		340,000,000	340,000,000	-	- Mục 4, Chỉ thị số 15/CT-BCA, ngày 19/12/2020 của Bộ Công an về nâng cao chất lượng, hiệu quả CT THAHS tại CĐ trong tình hình mới; - Điểm e, khoản 2, Điều 22; Điều 20 Thông tư số 65/2019/TT-BCA, ngày 28/11/2019 của Bộ Công an quy định về thi hành án hình sự tại cộng đồng; - Điểm b, khoản 2, Điều 3 Thông tư số 40/2023/TT-BTC quy định về quản lý, sử dụng kinh phí phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; - Hướng dẫn số 3422/H01, ngày 15/7/2021 của Bộ Công an về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thi hành án hình sự và kinh phí quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.
			Cấp tỉnh	40,000,000	1		40,000,000	-	40,000,000	
1.2	Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật kết hợp kiểm danh, điểm diện người thi hành án hình sự tại cộng đồng		lần	10,000,000	17	90,000,000	170,000,000	-	170,000,000	

2	Kinh phí phục vụ công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ, pháp luật về thi hành án hình sự tại cộng đồng	Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phối hợp Công an các đơn vị, địa phương	Lớp	40,000,000	4		160,000,000	-	160,000,000	- Mục 3, Chỉ thị số 15/CT-BCA, ngày 19/12/2020 của Bộ Công an về nâng cao chất lượng, hiệu quả CT THAHS tại CĐ trong tình hình mới; - Điểm g, khoản 8, Điều 22 Thông tư 65/2019/TT-BCA quy định về thi hành án hình sự tại CĐ; điểm d, khoản 2, Điều 3 Thông tư 40/2023/TT-BTC; - Công văn số 3344/BCA-H01, ngày 25/12/2018 của Bộ Công an về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 36/2018/TT-BTC về quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên trong CAND;
3	Kinh phí quản lý, giám sát, giáo dục đối tượng chấp hành án tại xã, phường, thị trấn				662			-	-	- Điểm 2.13, khoản 2, Điều 11 Nghị định 165/2016/CP - Khoản 2, Điều 2, Thông tư số 65/2019/TT-BCA
3.1	Chi làm việc với đối tượng để cam kết việc chấp hành án		đối tượng	30,000	200		6,000,000	6,000,000		Dự kiến trong năm phát sinh 200 đối tượng
3.2	Chi tham gia họp kiểm điểm, lập biên bản người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ		người	100,000	12		1,200,000	1,200,000		- Khoản 2, khoản 3 Điều 22 Nghị định 120/2021-CP; - Thông tư số 40/2017/TT-BTC. Số vi phạm được tính trên tỉ lệ 10% bình quân hằng năm của các ĐT chấp hành án tại cộng đồng (01 năm 2 lần)

3.3	Chi hỗ trợ phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, làm việc	Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phối hợp Công an các đơn vị, địa phương	người	1,200,000	100		120,000,000	120,000,000	-	12 tháng x 100.000đ = 1.200.000đ
4	Chi quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án phạt tù còn ngoài xã hội									Dự kiến trong năm phát sinh khoảng 30 đối tượng
	Chi hỗ trợ phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, làm việc, nơi khám chữa bệnh		người	1,200,000	30		36,000,000	36,000,000		Mỗi tháng 01 lần (12 tháng x 100.000đ = 1.200.000đ)
5	Chi quản lý, giám sát, giáo dục người được tha tù trước thời hạn có điều kiện									Công văn số 4406/KH-UBND, ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án tha tù trước thời hạn có điều kiện

5.1	Chi làm việc với đối tượng để cam kết việc chấp hành án	Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phối hợp Công an các đơn vị, địa phương	người	30,000	30		900,000	900,000		Dự kiến trong năm phát sinh khoảng 30 đối tượng
5.2	Chi tham gia họp kiểm điểm, lập biên bản người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ		người	100,000	12		1,200,000	1,200,000		- Khoản 2, khoản 3 Điều 22 Nghị định 120/2021-CP; - Thông tư số 40/2017/TT-BTC (Số vi phạm được tính trên tỉ lệ 10% bình quân hằng năm của các ĐT được tha tù trước thời hạn có điều kiện)
5.3	Chi hỗ trợ phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc		người	1,200,000	15		18,000,000	18,000,000		Mỗi tháng 01 lần (12 tháng x 100.000đ = 1.200.000đ)

6	Kinh phí công tác phí phục vụ công tác	Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phối hợp Công an các đơn vị, địa phương	lượt	150,000	500		75,000,000	75,000,000	-	- Điểm b, khoản 1, Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC; - Điểm d, khoản 4, Điều 4 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, ngày 27/01/2014 quy định về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.
7	Kinh phí in ấn biểu mẫu phục vụ công tác tha tù trước thời hạn có điều kiện		lần	30,000,000	1		30,000,000	30,000,000	-	Thông tư số 84/2019/TT-BCA, ngày 31/12/2019 của BCA quy định về biểu mẫu, sổ sách thi hành án hình sự tại cộng đồng.
8	Kinh phí phục vụ công tác quản lý việc thi hành pháp luật về thi hành án hình sự tại cộng đồng		quý	7,500,000	4		30,000,000	30,000,000	-	- Mục 7, phần IV Đề án triển khai tha tù trước thời hạn có điều kiện; mục 8, phần II Kế hoạch số 4406/KH-UBND, ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án tha tù; - Kế hoạch số 873/KH-UBND, ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh về thực hiện QĐ số 155/QĐ-TTg, ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành KH triển khai thi hành Luật đặc xá;

9	Kinh phí mua sách, tài liệu pháp luật phục vụ công tác thi hành án hình sự		quý	5,000,000	4		20,000,000	20,000,000	-	- Điểm c, khoản 2, Điều 2 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, ngày 27/01/2014 quy định về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.
10	Kinh phí tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng	Cơ quan THAHSCA cấp tỉnh	lần	5,000,000	2		10,000,000	10,000,000	-	- Điểm h, khoản 2, Điều 3 Thông tư số 40/TT-BTC, ngày 09/6/2023 quy định về kinh phí xây dựng phong trào toàn dân BVANTQ
II.	**Năm 2025**						**1,058,300,000**	**688,300,000**	**370,000,000**	- Điều 174 Luật Thi hành án hình sự năm 2019; CV số 2237/UBND-NC, ngày 10/10/2019 về triển khai thi hành Luật THAHS năm 2019; - Điểm 2.13, khoản 2, Điều 11, Nghị định số 165/2016/NĐ-CP, ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP, ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 165/2016/NĐ-CP; - Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 65/2019/TT-BCA, ngày 28/11/2019 quy định về thi hành án hình sự tại cộng đồng; - CV số 260/UBND-NC, ngày 15/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự và THNCĐ.
1	Kinh phí phục vụ cho các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án hình sự tại cộng đồng.									

1.1	Tuyên truyền qua phương tiện thông tin truyền thông, trực quan (pano, áp phích, tờ rơi…)	Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phối hợp Công an các đơn vị, địa phương	Cấp huyện	20,000,000	17		340,000,000	340,000,000	-	- Điểm e, khoản 2, Điều 22; Điều 20 Thông tư số 65/2019/TT-BCA, ngày 28/11/2019 của Bộ Công an quy định về thi hành án hình sự tại cộng đồng; - Điểm b, khoản 2, Điều 3 Thông tư số 40/2023/TT-BTC quy định về quản lý, sử dụng kinh phí phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; - Hướng dẫn số 3422/H01, ngày 15/7/2021 của Bộ Công an về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thi hành án hình sự và kinh phí quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.
			Cấp tỉnh	40,000,000	1		40,000,000	-	40,000,000	
1.2	Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật kết hợp kiểm danh, kiểm diện người chấp hành án hình sự tại cộng đồng		lần	10,000,000	17		170,000,000	-	170,000,000	
2	Kinh phí phục vụ công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ, pháp luật về thi hành án hình sự tại cộng đồng	Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phối hợp Công an các đơn vị, địa phương	Lớp	40,000,000	4		160,000,000	-	160,000,000	- Điểm g, khoản 8, Điều 22 Thông tư 65/2019/TT-BCA quy định về thi hành án hình sự tại CĐ; điểm d, khoản 2, Điều 3 Thông tư 40/2023/TT-BTC; - Điều 4, Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC, ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; - Công văn số 3344 hướng dẫn thực hiện Thông tư số 36/2018/TT-BTC/BCA-H01, ngày 25/12/2018 của BCA.

3	Kinh phí quản lý, giám sát, giáo dục đối tượng chấp hành án tại xã, phường, thị trấn.	Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phối hợp Công an các đơn vị, địa phương			662					- Điểm 2.13, khoản 2, Điều 11 Nghị định 165/2016/CP Khoản 2, Điều 2, Thông tư số 65/2019/TT-BCA
3.1	Chi làm việc với đối tượng để cam kết việc chấp hành án		đối tượng	30,000	200		6,000,000	6,000,000	-	Dự kiến trong năm phát sinh 200 đối tượng
3.2	Chi tham gia họp kiểm điểm, lập biên bản người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ		người	100,000	12		1,200,000	1,200,000	-	- Khoản 2, khoản 3 Điều 22 Nghị định 120/2021-CP; - Thông tư số 40/2017/TT-BTC. Số vi phạm được tính trên tỉ lệ 10% bình quân hằng năm của các ĐT chấp hành án tại cộng đồng (01 năm 2 lần)
3.3	Chi hỗ trợ phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, làm việc		người	1,200,000	100		120,000,000	120,000,000	-	12 tháng x 100.000đ = 1.200.000đ
4	Chi quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án phạt tù còn ngoài xã hội									Dự kiến trong năm phát sinh khoảng 30 đối tượng

	Chi hỗ trợ phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, làm việc, nơi khám chữa bệnh	Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phối hợp Công an các đơn vị, địa phương	người	1,200,000	30		36,000,000	36,000,000	-	Mỗi tháng 01 lần (12 tháng x 100.000đ = 1.200.000đ)
5	Chi quản lý, giám sát, giáo dục người được tha tù trước thời hạn có điều kiện									Công văn số 4406/KH-UBND, ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án tha tù trước thời hạn có điều kiện
5.1	Chi làm việc với đối tượng để cam kết việc chấp hành án		người	30,000	30		900,000	900,000	-	Dự kiến trong năm phát sinh khoảng 30 đối tượng
5.2	Chi tham gia họp kiểm điểm, lập biên bản người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ		người	100,000	12		1,200,000	1,200,000	-	- Khoản 2, khoản 3 Điều 22 Nghị định 120/2021-CP; - Thông tư số 40/2017/TT-BTC (Số vi phạm được tính trên tỉ lệ 10% bình quân hằng năm của các ĐT được tha tù trước thời hạn có điều kiện)
5.3	Chi hỗ trợ phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc		người	1,200,000	15		18,000,000	18,000,000	-	Mỗi tháng 01 lần (12 tháng x 100.000đ = 1.200.000đ)

6	Kinh phí công tác phí phục vụ công tác	Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phối hợp Công an các đơn vị, địa phương	lượt	150,000	500		75,000,000	75,000,000	-	- Điểm b, khoản 1, Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC; - Điểm d, khoản 4, Điều 4 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, ngày 27/01/2014 quy định về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.
7	Kinh phí in ấn biểu mẫu phục vụ công tác tha tù trước thời hạn có điều kiện		lần	30,000,000	1		30,000,000	30,000,000	-	Thông tư số 84/2019/TT-BCA, ngày 31/12/2019 của BCA quy định về biểu mẫu, sổ sách thi hành án hình sự tại cộng đồng.
8	Kinh phí phục vụ công tác quản lý việc thi hành pháp luật về thi hành án hình sự tại cộng đồng		quý	7,500,000	4		30,000,000	30,000,000	-	- Mục 7, phần IV Đề án triển khai tha tù trước thời hạn có điều kiện; mục 8, phần II Kế hoạch số 4406/KH-UBND, ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án tha tù; - Kế hoạch số 873/KH-UBND, ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh về thực hiện QĐ số 155/QĐ-TTg, ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành KH triển khai thi hành Luật đặc xá.

9	Kinh phí mua sách, tài liệu pháp luật phục vụ công tác thi hành án hình sự	CQ THAHS cấp tỉnh phối hợp CA ĐV, ĐP	quý	5,000,000	4		20,000,000	20,000,000	-	- Điểm c, khoản 2, Điều 2 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, ngày 27/01/2014 quy định về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.
10	Kinh phí tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng	CQ THAHS cấp tỉnh	lần	5,000,000	2		10,000,000	10,000,000	-	- Điểm h, khoản 2, Điều 3 Thông tư số 40/TT-BTC, ngày 09/6/2023 quy định về kinh phí xây dựng phong trào toàn dân BVANTQ